

Số: 104/2022/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số lệ phí quy định tại Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Hộ tịch năm 2014;

Căn cứ Luật Cư trú năm 2020;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú;

Căn cứ Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về Lệ phí trước bạ;

Xét Tờ trình số 4012/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung về lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 130/BC-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung lệ phí đăng ký cư trú quy định tại Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung lệ phí đăng ký cư trú quy định tại điểm 22 mục VII Phụ lục I của Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND như sau:

STT	Tên phí/lĩnh vực	Đơn vị tính	Mức thu
22	Lệ phí đăng ký cư trú		
22.1	Đối với các phường thuộc thành phố, thị xã		
-	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người	Đồng/lần đăng ký	15.000
-	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú; xác nhận thông tin về cư trú; gia hạn tạm trú, tách hộ	Đồng/lần điều chỉnh	10.000
22.2	Các khu vực khác		
-	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người	Đồng/lần đăng ký	10.000
-	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú; xác nhận thông tin về cư trú; gia hạn tạm trú; tách hộ	Đồng/lần điều chỉnh	5.000
22.3	Các trường hợp miễn lệ phí đăng ký cư trú		
-	Người có công với cách mạng; hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; trẻ em; người dân ở các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định của Ủy ban dân tộc		Miễn thu
-	Trường hợp điều chỉnh lại địa chỉ, thông tin do thay đổi địa giới hành chính theo chủ trương của Nhà nước		Miễn thu
-	Trường hợp sai sót thông tin do lỗi của cơ quan quản lý cư trú		Miễn thu

Việc đăng ký tạm trú theo danh sách, gia hạn tạm trú theo danh sách thì lệ phí đăng ký được tính với từng cá nhân như đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú cho một người.

2. Sửa đổi, bổ sung đối tượng nộp lệ phí đăng ký cư trú quy định tại điểm 23 mục 7 Phụ lục II của Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND như sau:

Tên phí, lệ phí	Đối tượng nộp phí, lệ phí	Đơn vị thu phí, lệ phí
23. Lệ phí đăng ký cư trú	Công dân thực hiện các thủ tục đăng ký cư trú phải nộp lệ phí đăng ký cư trú theo quy định	Cơ quan đăng ký cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú

Điều 2. Bổ sung quy định tại điểm 24 mục IX Phụ lục I của Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Lệ phí trước bạ, cụ thể như sau: “Lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người từ 9 chỗ trở xuống nộp lệ phí lần đầu (bao gồm cả xe con pick-up)”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung về lệ phí hộ tịch quy định tại Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung đối tượng nộp lệ phí hộ tịch quy định tại điểm 22 mục 6 Phụ lục II của Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND như sau:

Tên phí, lệ phí	Đối tượng nộp phí, lệ phí	Đơn vị thu phí, lệ phí
22. Lệ phí hộ tịch	Người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật, không bao gồm việc cấp bản sao trích lục hộ tịch.	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật

2. Bãi bỏ việc thu lệ phí Đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã đối với nội dung: “Ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền” quy định tại điểm 21.1 mục VI Phụ lục I của Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và tiếp tục rà soát danh mục phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung kịp thời cho phù hợp với các quy định của Trung ương (nếu có) và thực tế tại địa phương.

2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội (b/c);
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Kiểm toán nhà nước;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, NS3.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Kỳ